

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/KDTM-ST

Ngày 06-8-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Kim

Ông Nguyễn Đức Hiền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng, ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 05/8/2025 và ngày 06/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 09/2025/TLST-KDTM ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2025 và thông báo thay đổi ngày mở phiên tòa số 01/2025/TA-TB ngày 22/7/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần A (A1)

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng A, 2, 3 tòa G, C H, phường Ô, quận Đ, thành phố Hà Nội (nay là phường Ô, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Mạnh K – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: bà Tạ Thị Hương T – cán bộ xử lý nợ (có mặt)

- *Bị đơn*: Công ty TNHH T2 (đã được đổi thành Công ty TNHH Đ – gọi tắt là Công ty Đ)

Địa chỉ: tổ dân phố H, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là tổ dân phố H, phường N, tỉnh Bắc Ninh)

Người đại diện: Ông Nguyễn Thế T1 Chức vụ: Giám đốc (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Thế T1, sinh năm 1987 (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội (nay là xã T, thành phố Hà Nội).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 23/4/2025, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần A do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 19/4/2022, Ngân hàng thương mại cổ phần A (viết tắt là Ngân hàng A) và Công ty T2 sau được đổi tên thành Công ty TNHH Đ (viết tắt là Công ty Đ) ký kết Hợp đồng cấp hạn mức số 4287/22/TD-TT/XIV cùng các Phụ lục Hợp đồng tín dụng với nội dung như sau: Số tiền vay: 1.760.000.000 đồng; mục đích vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân; lãi suất khi cho vay được quy định trong từng giấy nhận nợ cụ thể, Giấy nhận nợ số LD2228759899 là 10,3%/ năm, giấy nhận nợ số LD2230596959 là 11,4%/ năm; lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay trên tại Ngân hàng A, ông Nguyễn Thế T1 giám đốc Công ty Đ đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 862, tờ bản đồ số 352407-2-a địa chỉ tại khu B thuộc địa phận xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS948529 theo Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) cấp cho bà Đỗ Thị H, ngày 18/3/2022 đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Thế T1. Các tài sản trên đã được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là Văn phòng đăng ký đất đai liên phường V, tỉnh Bắc Ninh).

Trong quá trình vay vốn, khoản vay của Công ty Đ phát sinh nợ quá hạn nhưng Công ty Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và vi phạm các cam kết trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tạm tính đến ngày 16/4/2025, Công ty Đ còn phải trả cho Ngân hàng A tổng số tiền 2.092.078.086 đồng trong đó nợ gốc là 1.508.652.300 đồng, nợ lãi là 583.425.786 đồng. Đối với số nợ đã nêu trên, Ngân hàng A đã nhiều lần liên hệ và trực tiếp thông báo cho khách hàng, tuy nhiên Công ty Đ đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa hai bên.

Nay Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu: Buộc Công ty Đ thanh toán cho Ngân hàng A tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 06/8/2025 là 2.143.928.454 đồng trong đó nợ gốc là 1.508.652.300 đồng, nợ lãi là 604.824.592 đồng. Buộc Công ty Đ phải có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 07/8/2025

theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại Hợp đồng và các giấy nhận nợ đã ký với Ngân hàng A cho đến khi thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng A. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, trường hợp Công ty Đ không trả được nợ thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng A là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 862, tờ bản đồ số 352407-2-a địa chỉ tại khu B thuộc địa phận xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh) để thu hồi nợ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty Đ tại Ngân hàng A, nếu số tiền thu được không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty Đ vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng A.

Bị đơn Công ty TNHH T2 (đã được đổi thành Công ty TNHH Đ – gọi tắt là Công ty Đ) do người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Thế T1 trình bày:
Ngày 19/4/2022 Công ty Đ ký kết hợp đồng tín dụng số 4287/22/TD-TT/XIV cùng các phụ lục hợp đồng với Ngân hàng thương mại cổ phần A để vay vốn, hai bên thống nhất thỏa thuận các điều khoản trong hợp đồng, cụ thể: số tiền vay là 1.760.000.000 đồng, mục đích vay để phục vụ sản xuất, kinh doanh. Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất cho vay theo thỏa thuận trong hợp đồng cùng các giấy nhận nợ cụ thể, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Ông đại diện công ty Đ ký kết hợp đồng với Ngân hàng Thương mại cổ phần A, tài sản bảo đảm cho khoản vay là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 862, tờ bản đồ số 352407-2-a, địa chỉ khu B thuộc Khu đô thị Đ- Sen hồ thuộc địa phận xã H, V, Bắc Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS948529, sổ vào sổ cấp chứng Giấy chứng nhận CH02082 quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 cho bà Đỗ Thị H, ngày 18/3/2022, đăng ký sang tên cho anh Nguyễn Thế T1. Ông T1 xác định sau khi vay vốn Công ty Đ đã nhận được số tiền do ngân hàng A2 và đã trả được tiền lãi từ ngày vay đến khoảng tháng 6 năm 2023, số tiền lãi đã trả ông T1 không nhớ chính xác. Công ty Đ chưa trả được số tiền nợ gốc nào, do điều kiện kinh doanh gặp khó khăn nên công ty Đ không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Đ trả số tiền tạm tính đến ngày 16/4/2025 là 2.092.078.086 đồng, trong đó nợ gốc 1.508.652.300 đồng, nợ lãi 583.425.786 đồng, Công ty Đ hoàn toàn nhất trí, đồng ý trả tiền lãi suất được quy định tại Hợp đồng và các giấy nhận nợ đã ký với Ngân hàng A. Trường hợp Công ty Đ không trả nợ được cho Ngân hàng, Công ty nhất trí việc Ngân hàng có quyền

yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp tại ngân hàng. Với tư cách là người đại diện theo pháp luật của bị đơn, ông T1 hoàn toàn nhất trí với ý kiến của nguyên đơn.

Do hiện đang bị tạm giam, ông T1 đề nghị Toà án cho được vắng mặt tại phiên họp, phiên toà xét xử.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thế T1 trình bày: với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông T1 đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhất trí với ý kiến của người đại diện theo pháp luật của bị đơn, không bổ sung gì, không có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập gì trong vụ án này.

Kết quả thẩm định: Thửa đất số 862, tờ bản đồ số 352407-2-a, địa chỉ: khu B, phường H, thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh), có tứ cận: Phía tây Bắc giáp thửa đất số 56; Phía Bắc giáp nương thoát nước; Phía Đông Nam giáp thửa đất số 46; Phía Tây giáp đường nội bộ trong khu đô thị. Về tài sản trên đất: không có tài sản trên đất. Hiện trạng thửa đất không có sự thay đổi, biến động gì so với hiện trạng thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án: **Nguyên đơn có vi phạm trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự trong vụ án (cung cấp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện; tài liệu, chứng cứ không thống nhất, chưa kịp thời)**, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần A buộc Công ty TNHH Đ phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/8/2025 là 2.143.928.454 đồng, trong đó: nợ gốc 1.508.652.300 đồng và tiền lãi 604.824.592 đồng.

Kể từ ngày 07/8/2025 Công ty TNHH Đ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận theo Hợp đồng cấp hạn mức số 4287/22/TD-TT/XIV cùng các Phụ lục Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ kèm theo cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH Đ không trả số tiền gốc và lãi phát sinh ở trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 862, tờ bản đồ số 352407-2-a địa chỉ tại khu B thuộc địa phận xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

số CS948529 theo Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) cấp cho bà Đỗ Thị H, ngày 18/3/2022 đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Thế T1, được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai liên phường V, tỉnh Bắc Ninh).

Về án phí: Buộc Công ty TNHH Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm: Đối với vi phạm của nguyên đơn Ngân hàng A trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2, tỉnh Bắc Ninh sẽ tổng hợp, ban hành kiến nghị riêng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi tiến hành nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng thương mại cổ phần A khởi kiện yêu cầu Công ty Đ thanh toán toàn bộ khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty Đ có trụ sở làm việc tại thị xã V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh) nên Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang **thụ lý** và giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XV về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực và điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân, kể từ ngày 01/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền theo lãnh thổ tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền sơ thẩm vụ việc dân sự quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

[1.2] Về xác định tư cách tố tụng: Công ty TNHH Đ1 là Công ty TNHH một thành viên, ông Nguyễn Thế T1 là chủ sở hữu đồng thời là người đại diện theo pháp luật, hiện nay ông Nguyễn Thế T1 đang bị tạm giam để điều tra hành vi vi phạm trong vụ án hình sự. Do ông Nguyễn Thế T1 là thành viên duy nhất của Công ty và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thế T1 không uỷ quyền cho ai khác tham gia tố tụng nên ông Nguyễn Thế T1 tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

[1.3] Việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án đã tiến hành thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Về hợp đồng tín dụng: Căn cứ đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, cho thấy: Giữa nguyên đơn là Ngân hàng A và bị đơn Công ty Đ đã ký kết Hợp đồng tín dụng với tổng số tiền vay 1.508.652.300 đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Công ty Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng.

Đến nay Ngân hàng A khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên. (nay là khu vực 2 – Bắc Ninh). Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Công ty Đ vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ cho Ngân hàng. Số tiền còn nợ lại theo Hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 06/8/2025 là: 2.143.928.454 đồng, trong đó nợ gốc 1.508.652.300 đồng, nợ lãi 604.824.592 đồng. Bị đơn Công ty Đ đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ vay, số tiền vay, thời điểm vi phạm nghĩa vụ, số nợ gốc và lãi phải trả các đương sự điều thừa nhận là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ theo quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, cần được chấp nhận.

[2.2]. Về tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay: Khi vay vốn tại Ngân hàng, đồng thời với việc nhận nợ ông Nguyễn Thế T1 đã ký hợp đồng thế chấp dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của cá nhân mình là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 862, tờ bản đồ số 352407-2-a, diện tích 72m², địa chỉ tại khu B thuộc địa phận xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS948529 theo Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) cấp cho bà Đỗ Thị H, ngày 18/3/2022 đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Thế T1, đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai liên phường V, tỉnh Bắc Ninh) làm tài sản bảo đảm cho khoản vay. Nội dung hợp đồng thế chấp phù hợp với các Điều 317, Điều 318, Điều 500, Điều 501 Bộ luật dân sự. Nay do công ty Đ không trả nợ cho khoản vay tại Ngân hàng nên cần cho phép Ngân hàng xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo nội dung Điều 7 Hợp đồng thế chấp mà hai bên đã ký kết. Việc ông Nguyễn Thế T1 ký hợp đồng thế chấp là tự nguyện, không bị ép buộc và vi phạm nghĩa vụ trả nợ là lỗi của Công ty Đ. Như vậy yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận.

[2.3]. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ngân hàng A.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 90; Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010; [khoản 2 Điều 210 Luật tổ chức tín dụng năm 2024](#);

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần An Bình Buộc Công ty TNHH Đại Thịnh Cargo International phải thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần A tổng số tiền tạm tính đến ngày 06/8/2025 là: 2.143.928.454 đồng (*hai tỷ một trăm bốn ba triệu chín trăm hai tám nghìn bốn trăm năm tư đồng*), trong đó, nợ gốc: 1.508.652.300 đồng (*một tỷ năm trăm linh tám triệu sáu trăm năm hai nghìn ba trăm đồng*) và tiền lãi 604.824.592 đồng (*Sáu trăm linh tư triệu tám trăm hai tư nghìn năm trăm chín hai đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên phải thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Trường hợp Công ty TNHH Đ không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần A gồm: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 862, tờ bản đồ số 352407-2-a, diện tích 72m², địa chỉ tại khu B thuộc địa phận xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường V, tỉnh Bắc Ninh) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS948529 theo Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) cấp cho bà Đỗ Thị H, ngày 18/3/2022 đăng ký sang tên cho ông Nguyễn Thế T1, được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai liên phường V, tỉnh Bắc Ninh).

3. Về án phí:

- Công ty TNHH Đ phải chịu 74.878.569 đồng (*bảy mươi tư triệu tám trăm bảy tám nghìn năm trăm sáu chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 22.046.000 đồng (*Hai hai triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng chẵn*) tại biên lai thu số 0002465 ngày 29/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh B).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Tuyết

